

Số: 07/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 04 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Ba quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại văn bản số 3762/SLĐT BXH-BTXH ngày 21/12/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ cận nghèo chuẩn quốc gia và hộ nghèo chuẩn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với các nội dung chính sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Trẻ em bị nhiễm HIV; người bị nhiễm HIV không còn khả năng lao động không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác; người đơn thân thuộc diện hộ nghèo đang nuôi con; người cao tuổi không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng.

2. Chính sách trợ giúp xã hội:

a) Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội hàng tháng là 320.000 đồng.

b) Đối tượng quy định tại Điều 1 của Quyết định này được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với mức thấp nhất bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Điểm a, khoản 2, Điều 1 nhân với hệ số tương ứng theo quy định tại Điểm d,

đ, e, g, h, I, k, Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Hỗ trợ chi phí mai táng: Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 1 của Quyết định này được hỗ trợ chi phí mai táng khi chết. Mức hỗ trợ bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn đảm bảo xã hội hàng năm theo phân cấp quản lý.

4. Thời gian áp dụng: Từ tháng 12 năm 2016.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính theo chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TBXH (b/c);
- TTr.TU, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Ban VHXX - HĐND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Đài PTTH, Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VXA

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông